

Số: 05/2024/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;
Căn cứ Kết luận số 1096-KL/TU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030;
Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo) và người lao động tham gia đào tạo ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp ở các ngành, nghề theo chương trình đào tạo chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhà giáo đang giảng dạy và học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở đào tạo, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực: quản lý viên chức, giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, quản lý ngân sách; các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ và nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề theo chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh.

b) Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trúng tuyển tại các kỳ tuyển sinh từ năm học 2024-2025 đến năm học 2029-2030 ở các ngành, nghề theo chương trình đào tạo chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

c) Người lao động đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên đang làm việc tại các doanh nghiệp trong tỉnh đủ điều kiện và đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để học bổ sung các mô đun (module), môn học ngành công nghiệp bán dẫn.

d) Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động đã có thời gian làm việc tại doanh nghiệp từ đủ 01 năm trở lên.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ 01 lần nhà giáo được tuyển dụng/tiếp nhận vào làm việc tại cơ sở đào tạo công lập của tỉnh đồng thời có cam kết làm việc lâu dài tối thiểu 10 năm.

b) Hỗ trợ học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc các ngành, nghề theo danh mục ngành, nghề được lựa chọn hỗ trợ của tỉnh gồm: Danh mục ngành, nghề đào tạo theo chương trình chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Phụ lục 1 kèm theo*); Danh mục ngành nghề phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn (*Phụ lục 2,3 kèm theo*). Học sinh, sinh viên chỉ được hỗ trợ học phí theo quy định này khi cơ sở đào tạo có cam kết kèm theo tài liệu, số liệu minh chứng chất lượng đầu ra đạt tối thiểu 95% người học có việc làm trong 06 tháng kể từ ngày tốt nghiệp tại các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo trình độ đào tạo.

c) Đối với học sinh sinh sống, tốt nghiệp trung học phổ thông tại các trường ngoài tỉnh Bắc Ninh tham gia học tại các cơ sở đào tạo ở các ngành, nghề đào tạo theo chương trình chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn chỉ được hỗ trợ học phí theo chính sách này khi có thời gian làm việc từ đủ 05 năm trở lên (60 tháng) tại các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sau khi tốt nghiệp.

d) Người học đủ điều kiện được hỗ trợ học phí học nghề chỉ được hưởng hỗ trợ một lần theo quy định này; Người học đã được hỗ trợ học phí học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng cấp trình độ đào tạo thì không được hỗ trợ theo quy định này.

đ) Mức hỗ trợ học phí cho người học nghề theo quy định; trường hợp mức thu học phí của cơ sở đào tạo thấp hơn mức hỗ trợ theo quy định này thì mức hỗ trợ học phí cho người học là mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo.

e) Người học đăng ký học cùng một thời điểm hai chương trình đào tạo hoặc ở hai cơ sở đào tạo chỉ được hỗ trợ học nghề ở một cơ sở đào tạo hoặc một chương trình đào tạo.

g) Thời gian hỗ trợ học nghề là thời gian thực học của chương trình đào tạo từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2029-2030, nhưng không quá 50 tháng đối với trình độ đại học, không quá 30 tháng đối với đào tạo trình độ cao đẳng, không quá 20 tháng đối với đào tạo trình độ trung cấp; không quá 06 tháng với đào tạo chuyển đổi sang nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại cơ sở đào tạo và dưới 3 tháng đối với đào tạo lại, đào tạo nâng cao tại doanh nghiệp.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn.

a) Hỗ trợ nhà giáo có trình độ sau đại học được tuyển dụng/tiếp nhận giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao, ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 10 năm:

- Giáo sư: Nam 200.000.000 đồng; nữ 220.000.000 đồng;

- Phó giáo sư: Nam 140.000.000 đồng; nữ 160.000.000 đồng;

- Tiến sĩ: Nam 100.000.000 đồng; nữ 120.000.000 đồng;

- Thạc sĩ (ngành công nghiệp bán dẫn): Nam 80.000.000 đồng; nữ 100.000.000 đồng.

b) Hỗ trợ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ ở ngoài tỉnh được tuyển dụng/tiếp nhận giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao tại các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 10 năm được hỗ trợ kinh phí nhà ở giá trị 01 (một) tỷ đồng.

Nếu nhà giáo nhận hỗ trợ không thực hiện đúng cam kết, phải bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ tuyển dụng/tiếp nhận; cơ quan thực hiện hỗ trợ có trách nhiệm thu bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ về ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

c) Hỗ trợ 100% học phí và chi phí tài liệu học tập cho nhà giáo đang công tác tại các trường công lập trực thuộc tỉnh tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn để học chuyên đổi, bồi dưỡng nâng cao thuộc chuyên ngành công nghiệp bán dẫn tại các trường đại học, học viện trong nước và nước ngoài tổ chức.

2. Hỗ trợ người học nghề

a) Hỗ trợ học phí các ngành, nghề theo chương trình đào tạo chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn.

Mức chi hỗ trợ học phí cho học sinh, người lao động đã tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo chương trình đào tạo chất lượng cao và nghề liên quan đến công nghiệp bán dẫn tại cơ sở đào tạo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/sinh viên/tháng

TT	Trình độ đào tạo	Năm học					
		2024-2025	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
1	Đại học	1640	1850	2090	2240	2400	2570
2	Cao đẳng, trung cấp	1990	2040	2400	2570	2750	2940

b) Hỗ trợ học phí đào tạo ngắn hạn để chuyên đổi đáp ứng nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại cơ sở đào tạo.

Mức chi hỗ trợ người lao động đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn để học bổ sung các mô đun, môn học thuộc ngành công nghiệp bán dẫn chi theo thực tế, tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động.

Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao liên quan đến công nghiệp bán dẫn cho người lao động chi theo thực tế, tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ hằng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thanh toán kinh phí hỗ trợ nhà giáo và học phí đào tạo cho các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Hằng năm, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, tổng hợp gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Thực hiện hỗ trợ học phí định kỳ vào tháng 5 và tháng 11 hằng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện chính sách nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, CV phòng CT.HĐND, lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Hằng



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO
THEO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo	
		Cao đẳng	Trung cấp
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	X	
2	Điện tử công nghiệp	X	
3	Điện công nghiệp	X	
4	Công nghệ ô tô	X	
5	Công nghệ thông tin	X	
6	Cắt gọt kim loại	X	

* Ghi chú: Chương trình đào tạo ngành nghề chất lượng cao của các trường phải được xây dựng đảm bảo yêu cầu quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời phải được cấp thẩm quyền phê duyệt./.

**PHỤ LỤC 2****DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO
PHỤC VỤ NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Ngành/nhóm ngành đào tạo	Trình độ đào tạo Đại học
1	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông/Kỹ thuật điện tử/Kỹ thuật điện tử và tin học/Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông/kỹ thuật viễn thông	Kỹ sư
2	Khoa học máy tính/kỹ thuật máy tính/Khoa học máy tính và thông tin/Công nghệ thông tin	Kỹ sư
3	Vật lý Kỹ thuật/vật lý chất rắn/khoa học vật liệu/Vật lý vô tuyến và điện tử	Kỹ sư
4	Kỹ thuật Cơ điện tử/Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư
5	Thiết kế, chế tạo vi mạch bán dẫn/Công nghệ Vi mạch tích hợp/vi mạch bán dẫn/công nghệ bán dẫn/Công nghệ điện tử, bán dẫn và vi mạch	Kỹ sư
6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá/Kỹ thuật điện/Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử/Kỹ thuật Robot	Kỹ sư
7	Trí tuệ nhân tạo	Kỹ sư



PHỤ LỤC 3
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO
PHỤC VỤ NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo		Ghi chú
		Cao đẳng	Trung cấp	
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	x	x	Tiệm cận bán dẫn
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	x	x	Tiệm cận bán dẫn
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	x	x	Tiệm cận bán dẫn
4	Công nghệ kỹ thuật điện tử và truyền thông	x	x	Tiệm cận bán dẫn
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	x	x	Tiệm cận bán dẫn
6	Điện tử công nghiệp	x	x	Tiệm cận bán dẫn
7	Điện công nghiệp	x	x	Tiệm cận bán dẫn
8	Cơ điện tử	x	x	Tiệm cận bán dẫn
9	Tự động hóa công nghiệp	x	x	Tiệm cận bán dẫn
10	Kỹ thuật Rô bốt công nghiệp	x	x	Tiệm cận bán dẫn (chưa có mã)
11	Kỹ thuật Vi điện tử và bán dẫn	x	x	Bán dẫn (chưa có mã), đào tạo thí điểm từ năm học 2024-2025

B